

Câu 1: Khi cải tạo tu bổ vườn có một nội dung thực tế làm cơ sở không thể bỏ qua là:

- A. Sửa tầm giống cây có giá trị kinh tế cao. B. Thiết kế khu vườn sau cải tạo.
C. Cải tạo vườn từng phần, không làm ồ ạt. D. Tình hình tiêu thụ sản phẩm của thị trường và thị hiếu người tiêu dùng.

Câu 2: Yêu cầu nào sau đây để tỷ lệ cảnh giám sống cao.

- A. Cảnh mạnh khỏe, không mầm sâu bệnh. B. Sử dụng chất kích thích rễ.
C. Đất tơi xốp, đủ ẩm, đủ ánh sáng, không mầm sâu bệnh. D. Cảnh non, mạnh khỏe.

Câu 3: Loài sâu hại làm ảnh hưởng lớn từ lúc ra hoa đến khi đậu trái ở cây có múi là?

- A. Bọ xít. B. Sâu tơ. C. Sâu đục thân. D. Sâu vẽ bùa.

Câu 4: Mục đích của khu cây giống trong vườn ươm:

- A. Hoán chuyển định kỳ với khu luân canh. B. Sản xuất sản phẩm vườn đạt chuẩn hàng hoá.
C. Sản xuất đủ số lượng cây giống cho thị trường. D. Tạo nguồn vật liệu giống.

Câu 5: Khu cung cấp cảnh ghép, mắt ghép trong vườn ươm là:

- A. Khu cây giống. B. Khu nhân giống.
C. Khu luân canh. D. Khu ra ngôi cây gốc ghép.

Câu 6: Việc tạo hang hốc trên thân, cành cây cảnh mục đích chính là:

- A. Tạo hình cho cây. B. Tạo cây cảnh lùn. C. Lão hóa cho cây cảnh. D. Cả 3 đều đúng.

Câu 7: Biến dị thường gặp ở phương pháp nhân giống nào sau đây:

- A. Chiết cành. B. Nhân giống bằng hạt. C. Ghép. D. Giâm cành.

Câu 8: Hoá chất được sử dụng cho cảnh giâm ra rễ:

- A. GA. B. IAA, IBA, αNAA. C. αNAA, CCC. D. IBA, GA3.

Câu 9: Mắt ghép không có gỗ chỉ có mầm ngủ dùng để ghép kiểu:

- A. Ghép áp. B. Chữ T. C. Ghép rời. D. Cửa sổ.

Câu 10: Kiểu ghép nào mà cắt bỏ ngọn gốc ghép trước khi ghép?

- A. Ghép áp cảnh cải tiến. B. Ghép áp cảnh bình thường. C. Ghép đoạn cành. D. Ghép áp cây hoa hồng.

Câu 11: Để làm cho cây cảnh lùn, cách nào cho tác dụng chậm?

- A. Sử dụng sự chiếu sáng của mặt trời. B. Cắt tỉa cành, lá.
C. Cắt rễ. D. Dùng chất ức chế sinh trưởng.

Câu 12: Khi chiết cành cần chọn cây mẹ tốt và thêm điều kiện sau:

- A. Cây đang mang sai quả. B. Cây trưởng thành đã có thời kỳ cho quả.
C. Cây có năng suất cao vừa thu hoạch quả. D. Cây còn tơ chưa cho quả.

Câu 13: Kiểu ghép nào mà sau đó cắt bỏ ngọn gốc ghép và gốc cành ghép.

- A. Ghép áp cảnh cải tiến. B. Ghép rời. C. Ghép áp cảnh bình thường. D. Ghép mắt.

Câu 14: Cây cảnh tự nhiên thường dùng các loại cây nào dưới đây:

- A. Cây hoa hồng, cây thiên tuế. B. Cây thông, cây bằng lăng.
C. Cây thiên tuế, cây tùng hồ phách. D. Cây liễu, cây mai vàng.

Câu 15: Nhân giống rau chủ yếu bằng phương pháp:

- A. Gieo hạt. B. Chiết cành. C. Giâm cành. D. Ghép.

Câu 16: Khi uốn cây bằng dây kẽm, các vòng quấn cách nhau và có độ xiên thế nào?

- A. Dây quấn thưa ra và xiên từ 50 – 55 độ. B. Dây quấn sát nhau và có độ xiên 45 độ.
C. Cách nhau vừa phải và xiên 40 độ. D. Cách nhau vừa phải, có độ xiên 40 – 45 độ.

Câu 17: Nguyên nhân gây hư hỏng các sản phẩm rau quả là:

- A. Giáp vôi, sứt mẻ, xây xước khi thu hoạch vận chuyển.
B. Tác nhân cơ học, nguyên nhân sinh hoá, nguyên nhân sinh học.
C. Do sâu mọt, vi sinh vật tấn công.
D. Do các enzym chuyển hoá làm sản phẩm bị thối ra.

Câu 18: Phương pháp nào sau đây cho tỷ lệ cây con sống cao:

- A. Giâm cành. B. Nuôi cây mô. C. Chiết. D. Ghép.

- Câu 19:** Bò hồng trên cây xoài là:
A. Do một số loại nấm tạo ra. **B.** Do rầy chích hút.
C. Do rệp sáp. **D.** Do bệnh thán thư.
- Câu 20:** Rễ của cây ăn quả nào thuộc loại rễ mầm?
A. Chôm chôm. **B.** Xoài. **C.** Nhãn. **D.** Cam, quýt.
- Câu 21:** Trên một gốc hoa hồng cho ra mỗi nhánh hoa có màu khác nhau, nhà vườn đã dùng:
A. Phương pháp giâm cành. **B.** Phương pháp cấy mô.
C. Phương pháp ghép. **D.** Phương pháp nhân giống vô tính.
- Câu 22:** Điều kiện để biến lượng đường trong rau quả thành axit lactic bởi men lactic là:
A. Nồng độ muối từ 1,5 – 5 % và háo khí. **B.** Yếm khí.
C. Nồng độ muối từ 1,5 – 5 % và yếm khí. **D.** Háo khí.
- Câu 23:** Phương pháp chần rễ được sử dụng ở cây:
A. Hồng, Táo, Đào. **B.** Chanh, Xoài, Mãng cầu. **C.** Dừa, Xoài, Bưởi. **D.** Chuối, Dứa, Nhãn.
- Câu 24:** Loại Vitamin có thể sử dụng trong nuôi cấy mô tế bào.
A. Vitamin D. **B.** Vitamin nhóm B. **C.** Vitamin A. **D.** Vitamin E.
- Câu 25:** Chất điều hòa sinh trưởng thường được sử dụng để thúc đẩy sự ra rễ của cây.
A. CCC. **B.** Êtylen. **C.** ABA. **D.** Auxin.
- Câu 26:** Người ta đặt đất đèn (khí đá) chung với trái cây còn tươi có mục đích chính là gì:
A. Giữ cho trái cây tươi lâu. **B.** Diệt côn trùng.
C. Kích thích trái cây tạo ra A xê tylen. **D.** Giúp trái cây mau chín.
- Câu 27:** Đối tượng lao động của nghề làm vườn là:
A. Cây trồng **B.** Sâu bệnh. **C.** Cây bừa. **D.** Phân bón.
- Câu 28:** Loại cành nào không chọn để chiết.
A. Cành không non quá, không già quá. **B.** Cành mang hoa, quả.
C. Cành bánh tẻ phơi ra ánh sáng. **D.** Cành mọc giữa tán.
- Câu 29:** Căn cứ vào đâu để chọn chậu có sự hài hòa với cây cảnh.
A. Kích cỡ cây, loại cây. **B.** Loại cây, dáng thế cây.
C. Kích cỡ cây, dáng thế cây. **D.** Dáng thế cây, tuổi cây.
- Câu 30:** Phương pháp nhân giống cây rau chủ yếu bằng cách:
A. Giâm cành. **B.** Ghép. **C.** Gieo hạt. **D.** Chiết cành.
- Câu 31:** Kiểu ghép nào giống nhau cách lấy mắt ghép.
A. Ghép mắt cửa sổ và ghép chữ T. **B.** Ghép mắt nhỏ có gỗ và ghép mắt chữ T.
C. Ghép mắt nhỏ có gỗ và ghép cửa sổ. **D.** Ghép bo và ghép rời.
- Câu 32:** Xác định mục đích cụ thể việc cải tạo vườn tùy theo:
A. Thổ nhưỡng đất vườn. **B.** Điều kiện gia đình và thực trạng của vườn tạp.
C. Điều kiện khí hậu địa phương. **D.** Giống cây trồng tại địa phương.
- Câu 33:** Cây xoài sẽ có tỷ lệ đậu quả cao khi:
A. Trồng trên đất phù sa. **B.** Có nhiều ánh sáng, độ ẩm không khí thấp.
C. Trời râm mát, độ ẩm không khí cao. **D.** Nắng nhiều xen kẽ mưa phong phú.
- Câu 34:** Trên hoa cúc có một loại bệnh đặc trưng đó là:
A. Bệnh phấn trắng. **B.** Bệnh thán thư. **C.** Bệnh héo rũ. **D.** Bệnh gỉ sắt.
- Câu 35:** Vườn trồng cây ăn quả nào thường kết hợp với nghề nuôi ong mật:
A. Cây nhãn. **B.** Cây xoài. **C.** Cây cam quýt. **D.** Cây chôm chôm.
- Câu 36:** Cây nhãn có nhiều loại cành nào thì sẽ cho năng suất cao?
A. Cành hè. **B.** Cành xuân. **C.** Cành thu. **D.** Cành đông.
- Câu 37:** Bon sai là:
A. Cây thiên tuế trong chậu. **B.** Cây tự nhiên trong chậu. **C.** Cây dáng trong chậu. **D.** Cây thế trồng trong chậu.
- Câu 38:** Phương pháp nuôi cấy mô có ưu điểm:
A. Cây lớn nhanh. **B.** Cây mau cho trái. **C.** Hệ số nhân giống cao. **D.** Hệ số nhân giống thấp.
- Câu 39:** Các loại nào sau đây thuộc nhóm rau.
A. Sà lách, dưa leo, củ sắn, hoa bí rợ. **B.** Sà lách, dưa, khoai tây, bông điên điển.
C. Hành, đậu đũa, dưa hấu, xoài. **D.** Mận, chanh, bông hồng, cải bắp.
- Câu 40:** Vườn sản xuất vùng đồng bằng Nam Bộ có đặc điểm:
A. Khí hậu có 2 mùa: mùa mưa để ngập úng, mùa khô nắng hạn. **B.** Tầng đất nhiễm phèn cao.
C. Mùa mưa hay bị nhiễm mặn do nước dâng cao. **D.** Tầng đất dưới có nhiều sỏi ống.

----- HẾT -----

- Câu 1:** Khi uốn cây bằng dây kẽm, các vòng quấn cách nhau và có độ xiên thế nào?
A. Cách nhau vừa phải và xiên 40 độ. B. Dây quấn sát nhau và có độ xiên 45 độ.
C. Cách nhau vừa phải, có độ xiên 40 – 45 độ. D. Dây quấn thưa ra và xiên từ 50 – 55 độ.
- Câu 2:** Trên hoa cúc có một loại bệnh đặc trưng đó là:
A. Bệnh phấn trắng. B. Bệnh thán thư. C. Bệnh héo rũ. D. Bệnh gỉ sắt.
- Câu 3:** Phương pháp nào sau đây cho tỷ lệ cây con sống cao:
A. Giâm cành. B. Nuôi cấy mô. C. Chiết. D. Ghép.
- Câu 4:** Việc tạo hang hốc trên thân, cành cây cảnh mục đích chính là:
A. Tạo hình cho cây. B. Lão hóa cho cây cảnh. C. Tạo cây cảnh lùn. D. Cả 3 đều đúng.
- Câu 5:** Kiểu ghép nào mà sau đó cắt bỏ ngọn gốc ghép và gốc cành ghép.
A. Ghép áp cành cải tiến. B. Ghép mắt. C. Ghép rời. D. Ghép áp cành bình thường.
- Câu 6:** Vườn sản xuất vùng đồng bằng Nam Bộ có đặc điểm:
A. Tầng đất nhiễm phèn cao. B. Khí hậu có 2 mùa: mùa mưa dễ ngập úng, mùa khô nắng hạn.
C. Tầng đất dưới có nhiều sỏi ống. D. Mùa mưa hay bị nhiễm mặn do nước dâng cao.
- Câu 7:** Chất điều hòa sinh trưởng thường được sử dụng để thúc đẩy sự ra rễ của cây.
A. CCC. B. Êtylen. C. ABA. D. Auxin.
- Câu 8:** Kiểu ghép nào mà cắt bỏ ngọn gốc ghép trước khi ghép?
A. Ghép áp cành cải tiến. B. Ghép áp cành bình thường.
C. Ghép đoạn cành. D. Ghép áp cây hoa hồng.
- Câu 9:** Loại cành nào không chọn để chiết.
A. Cành mọc giữa tán. B. Cành bánh tẻ phơi ra ánh sáng.
C. Cành không non quá, không già quá. D. Cành mang hoa, quả.
- Câu 10:** Biến dị thường gặp ở phương pháp nhân giống nào sau đây:
A. Ghép. B. Chiết cành. C. Giâm cành. D. Nhân giống bằng hạt.
- Câu 11:** Đối tượng lao động của nghề làm vườn là:
A. Sâu bệnh. B. Cây trồng. C. Phấn bón. D. Cây bừa.
- Câu 12:** Phương pháp chần rễ được sử dụng ở cây:
A. Hồng, Táo, Đào. B. Chanh, Xoài, Mãng cầu.
C. Dừa, Xoài, Bưởi. D. Chuối, Dứa, Nhãn.
- Câu 13:** Mục đích của khu cây giống trong vườn ươm:
A. Tạo nguồn vật liệu giống. B. Sản xuất đủ số lượng cây giống cho thị trường.
C. Hoán chuyển định kỳ với khu luân canh. D. Sản xuất sản phẩm vườn đạt chuẩn hàng hoá.
- Câu 14:** Nhân giống rau chủ yếu bằng phương pháp:
A. Gieo hạt. B. Chiết cành. C. Giâm cành. D. Ghép.
- Câu 15:** Khi cải tạo tu bổ vườn có một nội dung thực tế làm cơ sở không thể bỏ qua là:
A. Tình hình tiêu thụ sản phẩm của thị trường và thị hiếu người tiêu dùng. B. Thiết kế khu vườn sau cải tạo.
C. Cải tạo vườn từng phần, không làm ồ ạt. D. Sưu tầm giống cây có giá trị kinh tế cao.
- Câu 16:** Bò hóng trên cây xoài là:
A. Do một số loại nấm tạo ra. B. Do rầy chích hút.
C. Do rệp sáp. D. Do bệnh thán thư.
- Câu 17:** Phương pháp nuôi cấy mô có ưu điểm:
A. Hệ số nhân giống cao. B. Cây mau cho trái.
C. Hệ số nhân giống thấp. D. Cây lớn nhanh.
- Câu 18:** Rễ của cây ăn quả nào thuộc loại rễ mầm?
A. Chôm chôm. B. Nhãn. C. Xoài. D. Cam, quýt.
- Câu 19:** Xác định mục đích cụ thể việc cải tạo vườn tùy theo:
A. Thổ nhưỡng đất vườn. B. Điều kiện gia đình và thực trạng của vườn tạp.
C. Điều kiện khí hậu địa phương. D. Giống cây trồng tại địa phương.

Câu 1: Căn cứ vào đâu để chọn chậu có sự hài hòa với cây cảnh.

- A. Loại cây, dáng thế cây. B. Kích cỡ cây, loại cây. C. Kích cỡ cây, dáng thế cây. D. Dáng thế cây, tuổi cây.

Câu 2: Khi uốn cây bằng dây kẽm, các vòng quấn cách nhau và có độ xiên thế nào?

- A. Dây quấn thưa ra và xiên từ 50 – 55 độ. B. Cách nhau vừa phải, có độ xiên 40 – 45 độ.
C. Dây quấn sát nhau và có độ xiên 45 độ. D. Cách nhau vừa phải và xiên 40 độ.

Câu 3: Hoá chất được sử dụng cho cảnh giâm ra rễ:

- A. IBA, GA3. B. IAA, IBA, αNAA. C. GA. D. αNAA, CCC.

Câu 4: Phương pháp chần rễ được sử dụng ở cây:

- A. Chuối, Dứa, Nhãn. B. Dừa, Xoài, Bưởi. C. Chanh, Xoài, Mãng cầu. D. Hồng, Táo, Đào.

Câu 5: Trên một góc hoa hồng cho ra mỗi nhánh hoa có màu khác nhau, nhà vườn đã dùng:

- A. Phương pháp giâm cành. B. Phương pháp cấy mô.
C. Phương pháp ghép. D. Phương pháp nhân giống vô tính.

Câu 6: Vườn trồng cây ăn quả nào thường kết hợp với nghề nuôi ong mật:

- A. Cây nhãn. B. Cây xoài. C. Cây cam quýt. D. Cây chôm chôm.

Câu 7: Kiểu ghép nào mà cắt bỏ ngọn gốc ghép trước khi ghép?

- A. Ghép áp cành cải tiến. B. Ghép áp cây hoa hồng.
C. Ghép đoạn cành. D. Ghép áp cành bình thường.

Câu 8: Khi cải tạo tu bổ vườn có một nội dung thực tế làm cơ sở không thể bỏ qua là:

- A. Tình hình tiêu thụ sản phẩm của thị trường và thị hiếu người tiêu dùng. B. Thiết kế khu vườn sau cải tạo.
C. Cải tạo vườn từng phần, không làm ồ ạt. D. Sưu tầm giống cây có giá trị kinh tế cao.

Câu 9: Nhân giống rau chủ yếu bằng phương pháp:

- A. Chiết cành. B. Gieo hạt. C. Ghép. D. Giâm cành.

Câu 10: Để làm cho cây cảnh lùn, cách nào cho tác dụng chậm?

- A. Cắt tỉa cành, lá. B. Sử dụng sự chiếu sáng của mặt trời.
C. Cắt rễ. D. Dùng chất ức chế sinh trưởng.

Câu 11: Phương pháp nào sau đây cho tỷ lệ cây con sống cao:

- A. Giâm cành. B. Ghép. C. Chiết. D. Nuôi cấy mô.

Câu 12: Rễ của cây ăn quả nào thuộc loại rễ mầm?

- A. Chôm chôm. B. Nhãn. C. Xoài. D. Cam, quýt.

Câu 13: Khu cung cấp cành ghép, mắt ghép trong vườn ươm là:

- A. Khu luân canh. B. Khu ra ngôi cây gốc ghép.
C. Khu nhân giống. D. Khu cây giống.

Câu 14: Loại Vitamin có thể sử dụng trong nuôi cấy mô tế bào.

- A. Vitamin E. B. Vitamin D. C. Vitamin nhóm B. D. Vitamin A.

Câu 15: Bò hóng trên cây xoài là:

- A. Do rệp sáp. B. Do một số loại nấm tạo ra.
C. Do bệnh thân thư. D. Do rầy chích hút.

Câu 16: Phương pháp nuôi cấy mô có ưu điểm:

- A. Cây lớn nhanh. B. Cây mau cho trái.
C. Hệ số nhân giống thấp. D. Hệ số nhân giống cao.

Câu 17: Bon sai là:

- A. Cây thiên tuế trong chậu. B. Cây tự nhiên trong chậu.
C. Cây dáng trong chậu. D. Cây thế trồng trong chậu.

Câu 18: Chất điều hòa sinh trưởng thường được sử dụng để thúc đẩy sự ra rễ của cây.

- A. ABA. B. Êtylen. C. CCC. D. Auxin.

Câu 19: Người ta đặt đất đèn (khí đá) chung với trái cây còn tươi có mục đích chính là gì:

- A. Kích thích trái cây tạo ra A xê tylen. B. Giúp trái cây mau chín.
C. Giữ cho trái cây tươi lâu. D. Diệt côn trùng.

- Câu 20:** Cây xoài sẽ có tỷ lệ đậu quả cao khi:
A. Trời râm mát, độ ẩm không khí cao. **B.** Nắng nhiều xen kẽ mưa phong phú.
C. Trồng trên đất phù sa. **D.** Có nhiều ánh sáng, độ ẩm không khí thấp.
- Câu 21:** Yêu cầu nào sau đây để tỷ lệ cành giâm sống cao.
A. Đất tơi xốp, đủ ẩm, đủ ánh sáng, không mầm sâu bệnh. **B.** Cành mạnh khỏe, không mầm sâu bệnh.
C. Sử dụng chất kích thích rễ. **D.** Cành non, mạnh khỏe.
- Câu 22:** Nguyên nhân gây hư hỏng các sản phẩm rau quả là:
A. Tác nhân cơ học, nguyên nhân sinh hoá, nguyên nhân sinh học. **B.** Do các enzym chuyển hoá làm sản phẩm bị thối ra.
C. Giáp vỡ, sút mẻ, xây xước khi thu hoạch vận chuyển. **D.** Do sâu mọt, vi sinh vật tấn công.
- Câu 23:** Cây nhãn có nhiều loại cành nào thì sẽ cho năng suất cao?
A. Cành xuân. **B.** Cành thu. **C.** Cành hè. **D.** Cành đông.
- Câu 24:** Mắt ghép không có gỗ chỉ có mầm ngủ dùng để ghép kiểu:
A. Chữ T. **B.** Ghép áp. **C.** Cửa sổ. **D.** Ghép rời.
- Câu 25:** Biến dị thường gặp ở phương pháp nhân giống nào sau đây:
A. Chiết cành. **B.** Nhân giống bằng hạt. **C.** Giâm cành. **D.** Ghép.
- Câu 26:** Kiểu ghép nào mà sau đó cắt bỏ ngọn gốc ghép và gốc cành ghép.
A. Ghép mắt. **B.** Ghép áp cành bình thường.
C. Ghép áp cành cải tiến. **D.** Ghép rời.
- Câu 27:** Xác định mục đích cụ thể việc cải tạo vườn tùy theo:
A. Điều kiện gia đình và thực trạng của vườn tạp. **B.** Điều kiện khí hậu địa phương.
C. Giống cây trồng tại địa phương. **D.** Thổ nhưỡng đất vườn.
- Câu 28:** Các loại nào sau đây thuộc nhóm rau.
A. Hành, đậu đũa, dưa hấu, xoài. **B.** Mận, chanh, bông hồng, cải bắp.
C. Sà lách, dưa, khoai tây, bông điên điển. **D.** Sà lách, dưa leo, củ sắn, hoa bí rợ.
- Câu 29:** Kiểu ghép nào giống nhau cách lấy mắt ghép.
A. Ghép mắt cửa sổ và ghép chữ T. **B.** Ghép mắt nhỏ có gỗ và ghép mắt chữ T.
C. Ghép mắt nhỏ có gỗ và ghép cửa sổ. **D.** Ghép bo và ghép rời.
- Câu 30:** Vườn sản xuất vùng đồng bằng Nam Bộ có đặc điểm:
A. Mùa mưa hay bị nhiễm mặn do nước dâng cao. **B.** Tầng đất dưới có nhiều sỏi ống.
C. Khí hậu có 2 mùa: mùa mưa để ngập úng, mùa khô nắng hạn. **D.** Tầng đất nhiễm phèn cao.
- Câu 31:** Trên hoa cúc có một loại bệnh đặc trưng đó là:
A. Bệnh gỉ sắt. **B.** Bệnh thán thư. **C.** Bệnh héo rû. **D.** Bệnh phấn trắng.
- Câu 32:** Điều kiện để biến lượng đường trong rau quả thành axit lactic bởi men lactic là:
A. Yếm khí. **B.** Háo khí.
C. Nồng độ muối từ 1,5 – 5 % và háo khí. **D.** Nồng độ muối từ 1,5 – 5 % và yếm khí.
- Câu 33:** Loại cành nào không chọn để chiết.
A. Cành mang hoa, quả. **B.** Cành không non quá, không già quá.
C. Cành bánh tẻ phơi ra ánh sáng. **D.** Cành mọc giữa tán.
- Câu 34:** Khi chiết cành cần chọn cây mẹ tốt và thêm điều kiện sau:
A. Cây đang mang sai quả. **B.** Cây còn tơ chưa cho quả.
C. Cây trưởng thành đã có thời kỳ cho quả. **D.** Cây có năng suất cao vừa thu hoạch quả.
- Câu 35:** Loài sâu hại làm ảnh hưởng lớn từ lúc ra hoa đến khi đậu trái ở cây có mùi là?
A. Sâu tơ. **B.** Sâu vẽ bùa. **C.** Bọ xít. **D.** Sâu đục thân.
- Câu 36:** Mục đích của khu cây giống trong vườn ươm:
A. Hoán chuyển định kỳ với khu luân canh. **B.** Sản xuất đủ số lượng cây giống cho thị trường.
C. Sản xuất sản phẩm vườn đạt chuẩn hàng hoá. **D.** Tạo nguồn vật liệu giống.
- Câu 37:** Việc tạo hang hốc trên thân, cành cây cảnh mục đích chính là:
A. Lão hóa cho cây cảnh. **B.** Tạo cây cảnh lùn. **C.** Tạo hình cho cây. **D.** Cả 3 đều đúng.
- Câu 38:** Đối tượng lao động của nghề làm vườn là:
A. Sâu bệnh. **B.** Phân bón. **C.** Cây trồng. **D.** Cây bừa.
- Câu 39:** Phương pháp nhân giống cây rau chủ yếu bằng cách:
A. Giâm cành. **B.** Ghép. **C.** Gieo hạt. **D.** Chiết cành.
- Câu 40:** Cây cảnh tự nhiên thường dùng các loại cây nào dưới đây:
A. Cây liễu, cây mai vàng. **B.** Cây thông, cây bằng lăng.
C. Cây thiên tuế, cây tùng hồ phách. **D.** Cây hoa hồng, cây thiên tuế.

----- HẾT -----

Câu 1: Phương pháp chần rễ được sử dụng ở cây:

A. Chuối, Dứa, Nhãn.

C. Chanh, Xoài, Mãng cầu.

B. Dừa, Xoài, Bưởi.

D. Hồng, Táo, Đào.

Câu 2: Kiểu ghép nào giống nhau cách lấy mắt ghép.

A. Ghép mắt cửa sổ và ghép chữ T.

C. Ghép mắt nhỏ có gỗ và ghép cửa sổ.

B. Ghép mắt nhỏ có gỗ và ghép mắt chữ T.

D. Ghép bo và ghép rời.

Câu 3: Xác định mục đích cụ thể việc cải tạo vườn tuý theo:

A. Điều kiện gia đình và thực trạng của vườn tấp.

C. Giống cây trồng tại địa phương.

B. Điều kiện khí hậu địa phương.

D. Thổ nhưỡng đất vườn.

Câu 4: Loại Vitamin có thể sử dụng trong nuôi cấy mô tế bào.

A. Vitamin E.

B. Vitamin D.

C. Vitamin nhóm B.

D. Vitamin A.

Câu 5: Vườn trồng cây ăn quả nào thường kết hợp với nghề nuôi ong mật:

A. Cây nhãn.

B. Cây xoài.

C. Cây chôm chôm.

D. Cây cam quýt.

Câu 6: Kiểu ghép nào mà cắt bỏ ngọn gốc ghép trước khi ghép?

A. Ghép áp cành bình thường.

C. Ghép đoạn cành.

B. Ghép áp cây hoa hồng.

D. Ghép áp cành cải tiến.

Câu 7: Kiểu ghép nào mà sau đó cắt bỏ ngọn gốc ghép và gốc cành ghép.

A. Ghép áp cành bình thường.

C. Ghép mắt.

B. Ghép áp cành cải tiến.

D. Ghép rời.

Câu 8: Trên hoa cúc có một loại bệnh đặc trưng đó là:

A. Bệnh gỉ sắt.

B. Bệnh thán thư.

C. Bệnh héo rũ.

D. Bệnh phấn trắng.

Câu 9: Người ta đặt đất đèn (khí đá) chung với trái cây còn tươi có mục đích chính là gì:

A. Kích thích trái cây tạo ra A xê tylen.

C. Giữ cho trái cây tươi lâu.

B. Giúp trái cây mau chín.

D. Diệt côn trùng.

Câu 10: Các loại nào sau đây thuộc nhóm rau.

A. Mận, chanh, bông hồng, cải bắp.

C. Hành, đậu đũa, dưa hấu, xoài.

B. Sà lách, dưa, khoai tây, bông điên điển.

D. Sà lách, dưa leo, củ sắn, hoa bí rợ.

Câu 11: Khi cải tạo tu bổ vườn có một nội dung thực tế làm cơ sở không thể bỏ qua là:

A. Tình hình tiêu thụ sản phẩm của thị trường và thị hiếu người tiêu dùng.

C. Cải tạo vườn từng phần, không làm ò ạt.

B. Sưu tầm giống cây có giá trị kinh tế cao.

D. Thiết kế khu vườn sau cải tạo.

Câu 12: Phương pháp nuôi cấy mô có ưu điểm:

A. Cây lớn nhanh.

C. Hệ số nhân giống cao.

B. Hệ số nhân giống thấp.

D. Cây mau cho trái.

Câu 13: Nhân giống rau chủ yếu bằng phương pháp:

A. Gieo hạt.

B. Chiết cành.

C. Giâm cành.

D. Ghép.

Câu 14: Để làm cho cây cảnh lùn, cách nào cho tác dụng chậm?

A. Cắt tỉa cành, lá.

C. Dùng chất ức chế sinh trưởng.

B. Cắt rễ.

D. Sử dụng sự chiếu sáng của mặt trời.

Câu 15: Cây nhãn có nhiều loại cành nào thì sẽ cho năng suất cao?

A. Cành đông.

B. Cành hè.

C. Cành xuân.

D. Cành thu.

Câu 16: Loại cành nào không chọn để chiết.

A. Cành mọc giữa tán.

C. Cành không non quá, không già quá.

B. Cành bánh tẻ phơi ra ánh sáng.

D. Cành mang hoa, quả.

Câu 17: Mắt ghép không có gỗ chỉ có mầm ngủ dùng để ghép kiểu:

A. Chữ T.

B. Ghép áp.

C. Cửa sổ.

D. Ghép rời.

Câu 18: Trên một gốc hoa hồng cho ra mỗi nhánh hoa có màu khác nhau, nhà vườn đã dùng:

A. Phương pháp nhân giống vô tính.

C. Phương pháp cấy mô.

B. Phương pháp ghép.

D. Phương pháp giâm cành.

- Câu 19:** Yêu cầu nào sau đây để tỷ lệ cành giâm sống cao.
A. Đất tơi xốp, đủ ẩm, đủ ánh sáng, không mầm sâu bệnh. **B.** Cành mạnh khỏe, không mầm sâu bệnh.
C. Sử dụng chất kích thích rễ. **D.** Cành non, mạnh khỏe.
- Câu 20:** Khu cung cấp cành ghép, mắt ghép trong vườn ươm là:
A. Khu ra ngôi cây gốc ghép. **B.** Khu cây giống.
C. Khu luân canh. **D.** Khu nhân giống.
- Câu 21:** Khi chiết cành cần chọn cây mẹ tốt và thêm điều kiện sau:
A. Cây đang mang sai quả. **B.** Cây còn tơ chưa cho quả.
C. Cây có năng suất cao vừa thu hoạch quả. **D.** Cây trưởng thành đã có thời kỳ cho quả.
- Câu 22:** Vườn sản xuất vùng đồng bằng Nam Bộ có đặc điểm:
A. Mùa mưa hay bị nhiễm mặn do nước dâng cao. **B.** Tầng đất dưới có nhiều sỏi ống.
C. Khí hậu có 2 mùa: mùa mưa dễ ngập úng, mùa khô nắng hạn. **D.** Tầng đất nhiễm phèn cao.
- Câu 23:** Bon sai là:
A. Cây tự nhiên trong chậu. **B.** Cây dáng trong chậu.
C. Cây thể trồng trong chậu. **D.** Cây thiên tuế trong chậu.
- Câu 24:** Biến dị thường gặp ở phương pháp nhân giống nào sau đây:
A. Chiết cành. **B.** Nhân giống bằng hạt. **C.** Giâm cành. **D.** Ghép.
- Câu 25:** Cây cảnh tự nhiên thường dùng các loại cây nào dưới đây:
A. Cây liễu, cây mai vàng. **B.** Cây thông, cây bằng lăng.
C. Cây hoa hồng, cây thiên tuế. **D.** Cây thiên tuế, cây tùng hồ phách.
- Câu 26:** Hoá chất được sử dụng cho cành giâm ra rễ:
A. αNAA, CCC. **B.** IBA, GA3. **C.** IAA, IBA, αNAA. **D.** GA.
- Câu 27:** Chất điều hòa sinh trưởng thường được sử dụng để thúc đẩy sự ra rễ của cây.
A. CCC. **B.** Êthylen. **C.** Auxin. **D.** ABA.
- Câu 28:** Mục đích của khu cây giống trong vườn ươm:
A. Tạo nguồn vật liệu giống. **B.** Sản xuất đủ số lượng cây giống cho thị trường.
C. Sản xuất sản phẩm vườn đạt chuẩn hàng hoá. **D.** Hoán chuyển định kỳ với khu luân canh.
- Câu 29:** Cây xoài sẽ có tỷ lệ đậu quả cao khi:
A. Nắng nhiều xen kẽ mưa phong phú. **B.** Trời râm mát, độ ẩm không khí cao.
C. Trồng trên đất phù sa. **D.** Có nhiều ánh sáng, độ ẩm không khí thấp.
- Câu 30:** Phương pháp nào sau đây cho tỷ lệ cây con sống cao:
A. Chiết. **B.** Giâm cành. **C.** Ghép. **D.** Nuôi cấy mô.
- Câu 31:** Đối tượng lao động của nghề làm vườn là:
A. Sâu bệnh. **B.** Phân bón. **C.** Cây bừa. **D.** Cây trồng
- Câu 32:** Rễ của cây ăn quả nào thuộc loại rễ mầm?
A. Xoài. **B.** Cam, quýt. **C.** Chôm chôm. **D.** Nhãn.
- Câu 33:** Bò hóng trên cây xoài là:
A. Do rầy chích hút. **B.** Do rệp sáp. **C.** Do bệnh thán thư. **D.** Do một số loại nấm tạo ra.
- Câu 34:** Loài sâu hại làm ảnh hưởng lớn từ lúc ra hoa đến khi đậu trái ở cây có múi là?
A. Sâu tơ. **B.** Sâu vẽ bùa. **C.** Bọ xít. **D.** Sâu đục thân.
- Câu 35:** Nguyên nhân gây hư hỏng các sản phẩm rau quả là:
A. Giáp vỡ, sứt mẻ, xây xước khi thu hoạch vận chuyển. **B.** Tác nhân cơ học, nguyên nhân sinh hoá, nguyên nhân sinh học.
C. Do các enzym chuyển hoá làm sản phẩm bị thối ra. **D.** Do sâu mọt, vi sinh vật tấn công.
- Câu 36:** Việc tạo hang hốc trên thân, cành cây cảnh mục đích chính là:
A. Lão hóa cho cây cảnh. **B.** Tạo cây cảnh lùn. **C.** Tạo hình cho cây. **D.** Cả 3 đều đúng.
- Câu 37:** Căn cứ vào đâu để chọn chậu có sự hài hòa với cây cảnh.
A. Loại cây, dáng thể cây. **B.** Kích cỡ cây, dáng thể cây. **C.** Dáng thể cây, tuổi cây. **D.** Kích cỡ cây, loại cây.
- Câu 38:** Phương pháp nhân giống cây rau chủ yếu bằng cách:
A. Giâm cành. **B.** Ghép. **C.** gieo hạt. **D.** Chiết cành.
- Câu 39:** Điều kiện để biến lượng đường trong rau quả thành axit lactic bởi men lactic là:
A. Háo khí. **B.** Yếm khí.
C. Nồng độ muối từ 1,5 – 5 % và yếm khí. **D.** Nồng độ muối từ 1,5 – 5 % và háo khí.
- Câu 40:** Khi uốn cây bằng dây kẽm, các vòng quấn cách nhau và có độ xiên thế nào?
A. Cách nhau vừa phải và xiên 40 độ. **B.** Cách nhau vừa phải, có độ xiên 40 – 45 độ.
C. Dây quấn thưa ra và xiên từ 50 – 55 độ. **D.** Dây quấn sát nhau và có độ xiên 45 độ.

----- HẾT -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**KỶ THI NGHỀ PHỔ THÔNG KHOÁ NGÀY 24/4/2016
ĐỀ THI THỰC HÀNH: LÀM VƯỜN**
Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian phát đề)
Đề thi có 1 trang

Thực hiện:

1. Ghép mắt chữ T (5,0 điểm).
2. Ghép áp cạnh cái tiến (5,0 điểm).

HẾT

Ghi chú:

- * Sản phẩm có chiều dài tối thiểu 30 cm để xác định khoảng cách góc.
- * Thí sinh nộp cả cạnh ghép.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**KỶ THI NGHỀ PHỔ THÔNG KHOÁ NGÀY 24/4/2016
ĐỀ THI THỰC HÀNH: LÀM VƯỜN**
Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian phát đề)
Đề thi có 1 trang

Thực hiện:

1. Ghép mắt chữ T (5,0 điểm).
2. Ghép áp cạnh cái tiến (5,0 điểm).

HẾT

Ghi chú:

- * Sản phẩm có chiều dài tối thiểu 30 cm để xác định khoảng cách góc.
- * Thí sinh nộp cả cạnh ghép.

Câu	YÊU CẦU KỸ THUẬT	Điểm
1	Ghép mắt chữ T	5,0
	1/ Kỹ thuật trên gốc ghép : Tạo vết cắt hình chữ T, kích thước 1x2cm, không phạm gỗ. Vị trí vết cắt T cách mặt đất 15 cm, đúng hướng.	0,5 0,5
	2/ Kỹ thuật trên cành lấy mắt ghép: Chọn mắt còn cuống lá, chưa rụng. Tạo mắt ghép có hình lưới gà, còn dính gỗ, diện tích vừa đủ để đưa vào trong vết cắt T ở gốc ghép.	0,5 0,5
	3/ Kỹ thuật ghép : Mắt ghép phải đặt nằm trọn trong vết cắt T trên gốc ghép, đúng hướng. Buộc dây từ dưới lên, chặt đều, chừa vị trí cuống lá của mắt ghép.	1,0 1,0
	4/ An toàn kỹ thuật ghép : Sử dụng dao ghép cẩn thận khi thực hiện các thao tác trên gốc ghép và cành lấy mắt ghép, không gây sự cố. Nơi thực hành được vệ sinh sạch sẽ.	1,0
2	Ghép áp cành cải tiến	5,0
	<i>Kỹ thuật trên gốc ghép:</i> + Chọn gốc ghép đường kính 1-1,5cm. + Cách mặt đất 15cm, cắt bỏ phần ngọn và tạo thành hình nêm V ngược (hai cạnh V không bằng nhau).	0,5 0,5
	<i>Kỹ thuật trên cành ghép:</i> + Chọn cành ghép có kích thước tương đương với gốc ghép. + Ở vị trí thích hợp, tạo vết cắt xéo từ dưới lên không sâu quá 1/3 đường kính cành.	0,5 0,5
	<i>Kỹ thuật ghép:</i> + Luồn đầu nêm của gốc ghép vào vết cắt trên cành ghép, đảm bảo sát khít. + Buộc dây chặt, đều từ dưới lên, kín vết ghép. Dây buộc đi từ gốc ghép và ra phía ngọn cành ghép.	1,0 1,0
	4/ An toàn kỹ thuật ghép : Sử dụng dao ghép cẩn thận khi thực hiện thao tác trên gốc ghép và cành ghép, không gây sự cố. Nơi thực hành được vệ sinh sạch sẽ.	1,0

HẾT